

Số: 423/QĐ-THCSNVL

Quận 6, ngày 16 tháng 11 năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai Điều chỉnh quyết định giao quyền tự chủ tài chính cho trường  
THCS Nguyễn Văn Luông giai đoạn 2023-2025

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS NGUYỄN VĂN LUÔNG

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện Quy chế Công khai tài chính đối với các đơn vị dự toán ngân sách; tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định 5084/QĐ-UBND ngày 13/11/2023 về việc Điều chỉnh quyết định giao quyền tự chủ tài chính cho trường THCS Nguyễn Văn Luông giai đoạn 2023-2025 của Ủy ban nhân dân Quận 6,

## QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1:** Công bố công khai Điều chỉnh quyết định giao quyền tự chủ tài chính cho trường THCS Nguyễn Văn Luông giai đoạn 2023-2025 của Trường THCS Nguyễn Văn Luông (đính kèm biểu số 02).

**Điều 2:** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3:** Các ông ( bà) phòng tài vụ và các bộ phận liên quan có nhiệm vụ thực hiện quyết định này./

**Nơi nhận:**

- Phòng TCKH quận 6;
- Lưu: VT, KT

**HIỆU TRƯỞNG**  
  
**Đinh Phú Cường**



Số: 5084/QĐ-UBND

Quận 6, ngày 13 tháng 11 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều chỉnh một phần các Quyết định về việc giao quyền tự chủ tài chính cho đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2023 – 2025**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 6**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 33/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Nghị quyết số 131/2020/QH14 ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ các Quyết định về việc giao quyền tự chủ tài chính cho đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2023 – 2025 ngày 13 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân quận 6;

Theo đề xuất của Phòng Tài chính Kế hoạch Quận 6 tại Công văn số 2020/TCKH ngày 13 tháng 11 năm 2023 về việc điều chỉnh kinh phí ngân sách nhà nước cấp chi thường xuyên năm đầu thời kỳ ổn định tại Điều 2 các Quyết định giao tự chủ tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2023-2025.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Điều chỉnh số kinh phí ngân sách nhà nước cấp chi thường xuyên năm đầu thời kỳ ổn định tại Điều 2 các Quyết định giao tự chủ tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2023-2025.

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm).

**Điều 2.** Các nội dung khác tại các Quyết định giao tự chủ tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2023-2025 không thay đổi.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân quận 6, Trưởng Phòng Tài chính Kế hoạch quận 6, Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo quận 6, Giám đốc Kho bạc Nhà nước quận 6, Trưởng phòng Nội vụ Quận 6 và các thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Sở Tài chính;
- TTUB: CT, các PCT;
- VP.UB: CVP, PCVP, TH;
- Lưu: VT, Hạnh/TCKH. 5

**CHỦ TỊCH**



**Lê Thị Thanh Thảo**

## PHỤ LỤC

Điều chỉnh số kinh phí ngân sách nhà nước cấp chi thường xuyên năm đầu thời kỳ ổn định tại Điều 2 các Quyết định giao tự chủ tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2023-2025

(Đính kèm Quyết định số 5084/QĐ-UBND ngày 13 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân quận 6)

ĐVT: triệu đồng

STT	Tên đơn vị	Quyết định ngày 13/11/2023 điều chỉnh		Số tiền sau điều chỉnh
		Số Quyết định	Số tiền trước điều chỉnh	
	<b>Tổng cộng</b>		<b>308.906,049</b>	<b>340.914,000</b>
<b>I</b>	<b>Khối Giáo dục Đào tạo</b>		<b>282.311,262</b>	<b>312.470,000</b>
	<b>Mầm Non</b>		<b>61.223,741</b>	<b>68.662,000</b>
1	Mầm non Rạng Đông 1	Quyết định số 5032/QĐ-UBND	3.248,199	3.573,000
2	Mầm non Rạng Đông 2	Quyết định số 5033/QĐ-UBND	2.407,509	2.623,000
3	Mầm non Rạng Đông 3	Quyết định số 5034/QĐ-UBND	2.730,667	2.896,000
4	Mầm non Rạng Đông 4	Quyết định số 5035/QĐ-UBND	4.031,308	4.795,000
5	Mầm non Rạng Đông 5	Quyết định số 5036/QĐ-UBND	3.011,683	3.447,000
6	Mầm non Rạng Đông 5A	Quyết định số 5037/QĐ-UBND	2.964,855	3.337,000
7	Mầm non Rạng Đông 6	Quyết định số 5038/QĐ-UBND	2.445,999	2.762,000
8	Mầm non Rạng Đông 6A	Quyết định số 5039/QĐ-UBND	2.710,443	3.056,000
9	Mầm non Rạng Đông 7	Quyết định số 5040/QĐ-UBND	2.776,605	3.337,000
10	Mầm non Rạng Đông 8	Quyết định số 5041/QĐ-UBND	1.936,028	2.341,000
11	Mầm non Rạng Đông 9	Quyết định số 5042/QĐ-UBND	4.443,965	4.762,000
12	Mầm non Rạng Đông 10	Quyết định số 5043/QĐ-UBND	4.406,007	4.762,000
13	Mầm non Rạng Đông 11	Quyết định số 5044/QĐ-UBND	3.637,445	4.221,000
14	Mầm non Rạng Đông 11A	Quyết định số 5045/QĐ-UBND	4.435,687	4.975,000
15	Mầm non Rạng Đông 12	Quyết định số 5046/QĐ-UBND	3.562,365	3.887,000
16	Mầm non Rạng Đông 13	Quyết định số 5047/QĐ-UBND	3.255,571	3.774,000

STT	Tên đơn vị	Quyết định ngày 13/11/2023 điều chỉnh		Số tiền sau điều chỉnh
		Số Quyết định	Số tiền trước điều chỉnh	
17	Mầm non Rạng Đông 14	Quyết định số 5048/QĐ-UNBD	3.664,104	4.087,000
18	Mầm non Rạng Đông Quận 6	Quyết định số 5049/QĐ-UNBD	5.555,301	6.027,000
	<i>Tiểu Học</i>		<i>122.853,264</i>	<i>134.684,000</i>
19	TH Nguyễn Thiện Thuật	Quyết định số 5050/QĐ-UNBD	3.412,366	3.705,000
20	TH Lam Sơn	Quyết định số 5051/QĐ-UNBD	9.938,507	10.515,000
21	TH Chi Lăng	Quyết định số 5052/QĐ-UNBD	6.596,779	6.977,000
22	TH Phú Lâm	Quyết định số 5053/QĐ-UNBD	12.971,766	13.776,000
23	TH Phú Định	Quyết định số 5054/QĐ-UNBD	8.665,733	9.301,000
24	TH Phạm Văn Chí	Quyết định số 5055/QĐ-UNBD	6.869,185	7.268,000
25	TH Trương Công Định	Quyết định số 5056/QĐ-UNBD	4.924,875	5.057,000
26	TH Hùng Vương	Quyết định số 5057/QĐ-UNBD	5.601,743	5.927,000
27	TH Võ Văn Tần	Quyết định số 5058/QĐ-UNBD	4.838,088	7.451,000
28	TH Nhật Tảo	Quyết định số 5059/QĐ-UNBD	3.343,284	3.484,000
29	TH Bình Tiên	Quyết định số 5060/QĐ-UNBD	4.836,207	4.967,000
30	TH Kim Đồng	Quyết định số 5061/QĐ-UNBD	6.262,900	6.536,000
31	TH Nguyễn Huệ	Quyết định số 5062/QĐ-UNBD	6.936,879	7.586,000
32	TH Phù Đổng	Quyết định số 5063/QĐ-UNBD	9.003,414	9.676,000
33	TH Châu Văn Liêm	Quyết định số 5064/QĐ-UNBD	4.662,171	7.317,000
34	TH Lê Văn Tám	Quyết định số 5065/QĐ-UNBD	6.675,153	6.932,000
35	TH Đặng Nguyên Cẩn	Quyết định số 5067/QĐ-UNBD	5.246,345	5.610,000
36	TH Him Lam	Quyết định số 5066/QĐ-UNBD	6.034,200	6.250,000
37	TH Nguyễn Văn Luông	Quyết định số 5068/QĐ-UNBD	6.033,669	6.349,000
	<i>Trung học cơ sở - TT</i>		<i>90.991,792</i>	<i>101.655,000</i>
38	THCS Văn Thân	Quyết định số 5069/QĐ-UNBD	7.289,344	7.875,000
39	THCS Phú Định	Quyết định số 5070/QĐ-UNBD	9.907,070	11.182,000
40	THCS Đoàn Kết	Quyết định số 5071/QĐ-UNBD	6.558,089	7.427,000

STT	Tên đơn vị	Quyết định ngày 13/11/2023 điều chỉnh		Số tiền sau điều chỉnh
		Số Quyết định	Số tiền trước điều chỉnh	
41	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Quyết định số 5072/QĐ-UBND	7.255,512	7.769,000
42	THCS Hậu Giang	Quyết định số 5073/QĐ-UBND	8.366,934	9.119,000
43	THCS Bình Tây	Quyết định số 5074/QĐ-UBND	10.461,211	12.399,000
44	THCS Phạm Đình Hồ	Quyết định số 5075/QĐ-UBND	9.841,034	10.965,000
45	THCS Nguyễn Văn Luông	Quyết định số 5078/QĐ-UBND	11.862,986	13.300,000
46	THCS Lam Sơn	Quyết định số 5076/QĐ-UBND	12.391,185	13.774,000
47	THCS Hoàng Lê Kha	Quyết định số 5077/QĐ-UBND	7.058,427	7.845,000
	<i>Các trung tâm, khác</i>		<i>7.242,465</i>	<i>7.469,000</i>
48	Trường Hy Vọng	Quyết định số 5080/QĐ-UBND	2.451,265	2.614,000
49	TT Giáo dục nghề nghiệp-GDTX	Quyết định số 5079/QĐ-UBND	4.791,200	4.855,000
<b>II</b>	<b>Sự nghiệp văn hóa - thể thao</b>		<b>4.029,640</b>	<b>4.948,000</b>
1	Nhà thiếu nhi	Quyết định số 5081/QĐ-UBND	625,308	969,000
2	Trung tâm Văn hóa - Thể thao	Quyết định số 5082/QĐ-UBND	3.404,332	3.979,000
<b>III</b>	<b>Sự nghiệp y tế</b>		<b>19.486,000</b>	<b>21.855,000</b>
1	Trung tâm Y tế Quận 6	Quyết định số 5083/QĐ-UBND	19.486,000	21.855,000
<b>IV</b>	<b>Sự nghiệp kinh tế</b>		<b>3.079,147</b>	<b>1.641,000</b>
1	Ban bồi thường giải phóng mặt bằng quận 6	Quyết định số 5031/QĐ-UBND	3.079,147	1.641,000

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 6



